

Số: 60 /KH-UBND

P. Trần Liễu, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước phường Trần Liễu (giai đoạn 2026-2030)

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP), Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP giai đoạn 2026 - 2030 (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện tốt mục tiêu chung được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP: Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

- Gắn mục tiêu cải cách hành chính với việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Trong giai đoạn 2026 - 2030: phấn đấu đạt thứ hạng cao về Chỉ số của cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số phát triển Chính quyền số.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân phường nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong quản lý của phường.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của phường, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; góp phần nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- Nâng cao chất lượng của các văn bản quy phạm pháp luật của phường, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và phù hợp với tình hình thực tế của phường.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật theo hướng đồng bộ, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm theo chủ trương, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, thành phố trên tất cả các lĩnh vực; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của phường, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng nền kinh tế số và xã hội số.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

+ Tiến hành rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật của phường ban hành trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của phường trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp:

+ Định kỳ tiến hành tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành.

+ Định kỳ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của phường.

- Hoàn thiện thể chế về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển. Trong đó, tập trung rà soát,

nghiên cứu sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về thu hút đầu tư, quản lý đầu tư công, kinh doanh, thương mại.

- Rà soát, nghiên cứu sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các quy định của phường về đất đai, tài nguyên, quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện có hiệu quả công tác kế hoạch sử dụng đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này.

- Tham gia ý kiến, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các đơn vị trên địa bàn phường. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính của phường có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- + Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Rà soát, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lắng ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân hơn. Thực hiện nghiêm công tác quản lý biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

- Tiếp tục giảm bình quân 5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các chương trình kế hoạch của thành phố về thực hiện các Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thành phố, các cơ quan

hành chính trực thuộc các sở, ngành, các xã, phường, đặc khu; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 quy định về tinh giản biên chế.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thuộc phường trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năng lực thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì lợi ích chung; bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng linh hoạt, thực chất, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và chuyển đổi số.

- Triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện” trên địa bàn phường.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục nghiên cứu, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cho phù hợp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Ngân sách nhà nước được cơ cấu lại, tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng. Đảm bảo chính sách về tiền lương và an sinh xã hội, mức trợ cấp cho các đối tượng năm sau cao hơn năm trước.

b) Nhiệm vụ

- Chủ động tổ chức điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành của Trung ương, thành phố; phân đầu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tăng cường công tác quản lý tài sản công; rà soát, tham mưu ban hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức về tài sản làm cơ sở để kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW¹ và Nghị quyết số 226/2025/QH15 xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để cơ cấu lại nền kinh tế, hình thành mô hình tăng trưởng mới. Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ biển, đồng thời là trung tâm đổi mới sáng tạo của vùng Duyên hải Bắc Bộ.

- Ưu tiên, hỗ trợ đầu tư phát triển các công nghệ mũi nhọn như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường và năng lượng tái tạo.

- Số hóa toàn bộ dữ liệu đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư, kinh doanh; triển khai “luồng xanh” thủ tục hành chính đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai. Định kỳ, thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống người dân.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

b) Nhiệm vụ

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, hướng đến một hệ thống quản lý điện tử, không giấy tờ, triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử,... phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số, góp phần cải thiện và duy trì chỉ số cải cách hành chính của phường.

- Phối hợp với thành phố triển khai xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng và hệ thống hội nghị truyền hình đến phường và liên thông với Hệ thống hội nghị trực tuyến của Chính phủ phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử của phường và các nền tảng mạng xã hội.

- Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các giải pháp nhằm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong các lĩnh vực thông tin - truyền thông và các ngành liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xây dựng hạ tầng chuyển đổi số.

- Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng. Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại địa phương.

(Kèm theo Danh mục nhiệm vụ).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của các cơ quan, đơn vị; Phân công rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện

nhệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Xác định cải cách hành chính là yêu cầu chung của toàn xã hội nên cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính: Lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách; đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng và tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để tuyên truyền cải cách hành chính và cung cấp thông tin hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp để phát triển phường, trong đó có nội dung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thoả đáng;

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc trong đó áp dụng đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc

(KPI); có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Ủy ban nhân dân phường dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công...

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của địa phương.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ

Nhất là công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, thông qua việc tăng cường sự hợp tác, phối hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Chương trình chuyển đổi số của phường đến năm 2030; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

Có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ cải cách hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gửi Sở Tài chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác cải cách hành chính gắn với Chủ đề công tác từng năm của thành phố, phường, chú trọng thông tin

tuyên truyền tiện ích việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các vấn đề liên quan trực tiếp tới doanh nghiệp, đời sống dân sinh.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) tình hình thực hiện Chương trình.

- Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

2.1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân phường về cải cách hành chính, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của phường đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xây dựng Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Trình Ủy ban nhân dân phường các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện.

- Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

2.2. Văn phòng HĐND-UBND

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

- Chủ trì đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi,

đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao theo thời gian thực; tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường trong việc phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, thành phố...

2.3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này và thẩm định kinh phí cải cách hành chính hàng năm.

2.4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ủy ban nhân dân phường triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc phường.

2.5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường thực hiện, theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức cải cách hành chính hàng tuần; chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác cải cách hành chính.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang, chuyên đề cải cách hành chính; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về cải cách hành chính; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường;

- Nghiên cứu sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, đường dây nóng, email... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân có thể tương tác trực tiếp, tuyên truyền hiệu quả về cải cách hành chính.

2.6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phường: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát

việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về (phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ; VP thành phố (để b/c);
- TT ĐU, TT HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- Các phòng, ban phường;
- Trung tâm Phục vụ HCC phường;
- Trung tâm VH TT&TT;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Tình